

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2018/HS-ST.

Ngày 12-6-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thái Hòa.

Bà Nguyễn Thị Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Đ thành phố B, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quang T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Không nơi cư trú rõ ràng.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng L (đã chết); Bị cáo chung sống với Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1997 (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con tên Trần Quang A, sinh năm 2017;

Tiền án:

Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 540/HSST ngày 30/8/2013. (chưa được xóa án tích).

Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 29/HSST ngày 13/01/2014. (chưa được xóa án

tích).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) năm tù giam về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 346/HSST ngày 01/11/2005. (chưa được xóa án tích).

- Năm 2009, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 126/HSST ngày 30/8/2013.

Bị bắt quả tang ngày 13/01/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 77/LTG ngày 19/01/2018 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Bị cáo có mặt)

- *Người bị hại:* Anh Lý Văn U – sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ C, khu phố V, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có nơi cư trú rõ ràng. T có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt tù về các tội chiếm đoạt tài sản. Để có tiền tiêu xài. T đi lang thang coi có ai có sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp.

Khoảng 08 giờ ngày 13/01/2018, Trần Quang T một mình đi bộ qua đoạn đường trước nhà số Địa chỉ: Tổ C, khu phố V, phường N, thành phố B thì phát hiện có xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển số 60C1-639.84 của anh Lý Văn U, sinh năm 1968, ngụ tại P, L, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh đang dựng phía trước nhà, chìa khóa xe đang cắm tại ổ khóa điện và không có người trong coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. T đi vào phía trong, lén lút trộm xe nổ máy chạy về hướng phường B thì bị anh U phát hiện và truy hô. T chạy xe được khoảng 200m thì bị anh U cùng anh Nguyễn Hoàng L1, sinh năm 1987, ngụ tại thị trấn S, huyện X, tỉnh Long An và anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, ngụ tại khu phố L, phường N, thành phố B đuổi theo bắt giữ được, giao Công an phường N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 60C1-639.84, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen – bạc, số máy 660698, số khung 660676, là tài sản Trần Quang T trộm cắp của anh Lý Văn U Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại

cho anh Lý Văn U.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/TCKH-HĐĐG ngày 19/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 xe mô tô biển số 60C1-639.84, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen – bạc, số máy 660698, số khung 660676 có giá trị định giá tài sản là 10.500.000đ”

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lý Văn U đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại đối với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa không có ý kiến đối với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thành phố B.

Bản cáo trạng số: 156/CT-VKSBH ngày 03/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người bị hại, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 13/01/2018, tại số nhà Tổ C, khu phố V, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trần Quang T đã có hành vi trộm cắp của anh Lý Văn U 01 xe mô tô biển số 60C1-639.84, trị giá 10.500.000đ. Hành vi trên đây của bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trong độ tuổi lao động, nhưng không sử dụng sức lao động để tạo ra của cải nuôi sống bản thân một cách chân chính, mà lại thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án nhưng chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 60C1-639.84, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen - bạc, số máy 660698, số khung 660676, là tài sản của anh Lý Văn U Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho anh Lý Văn U là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lý Văn U đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến